

ăn tết tàu, tết ta, nghĩ đến identity

Phạm Văn Bản



xuân
Triệu Mạnh Phú
(趙孟頫 1254-1322)
một thi, họa, thư gia cự phách.

Lịch sử văn minh của loài người xuất phát chỉ từ vài cái "nôi", rồi từ đó mà phát triển ra khắp nơi trên thế giới. Mỗi quốc gia tùy theo địa lý và môi trường giao tiếp mà hấp thụ nền văn minh chung, văn minh của loài người. Hiện tượng chia sẻ tự nhiên này chính là trào lưu không phân biệt của thế giới ngày nay. Nhận thức chật hẹp hay rộng rãi, cổ hủ hay tân tiến, và mặc cho con người muốn hay không muốn thì trái đất vẫn cứ xoay quanh mặt trời, mặt trăng vẫn cứ nằm trong quỹ đạo của trái đất, cứ thế mà xoay vần, tạo ra thời tiết bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông (1). Lễ biến Dịch miên miên man man, lúc nào mưa rào nắng hạn, lúc nào cây cối đâm chồi nảy lộc héo tàn, thảy đều ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến đời sống loài người. Chính trong nhu cầu hiểu biết khí hậu tối cần thiết này mà ngay từ lúc sơ khai, sinh sống bằng nghề nông, đánh cá và săn bắn lệ thuộc vào khí hậu nên loài người khắp mọi nơi đã đặt ra **lich** như một phương tiện để đo lường thời gian, rồi dựa vào đó mà điều chỉnh sinh hoạt.

Tựu trung ngày nay, thế giới lưu hành hai loại lịch thông dụng: lịch Gregorian (gọi là dương lịch, tính thời gian theo chu kỳ vận chuyển của trái đất quanh mặt trời) và lịch Tàu (gọi là âm lịch, tính thời gian theo chu kỳ vận chuyển của mặt trăng quanh mặt trời (2)). Dương lịch lấy ngày sinh của Chúa Jesus Christ làm năm thứ nhất và cứ thế mà tính thẳng một đường. Âm lịch, trái lại, tính theo chu kỳ 60 năm, hết 60 năm lại vòng trở lại năm thứ nhất bằng cách kết hợp ký hiệu của 10 thiên can và 12 địa chi (3). Việt Nam dùng âm lịch trong một thời gian dài ít nhất là hai ngàn năm, chịu ảnh hưởng rất nặng của Tàu và vài trăm năm gần đây thì vừa dùng âm lịch, vừa dùng dương lịch do ảnh hưởng của Pháp.

Một ngày bắt đầu vào lúc nửa đêm. Âm lịch tính theo chu kỳ mặt trăng có 29.5 ngày. Để "bắt kịp" dương lịch, cứ 7 năm trong chu kỳ 19 năm thì âm lịch thêm vào một tháng, giống như cộng thêm một ngày vào năm nhuận. Đây chính là lý do mà ngày đầu năm âm lịch luôn luôn rơi vào khoảng ngày 21 tháng 1 và 19 tháng 2 của các năm dương lịch. Lễ mừng ngày đầu tiên của một năm, ngày 1 tháng 1 âm lịch, chính là lúc mặt trăng khởi sự mọc (new moon), gọi là Tết Nguyên Đán (nguyên đán: buổi sáng đầu tiên). Theo dương lịch, Tết Nguyên Đán của năm Giáp Thân 2004 nhằm ngày Thứ Năm, 22 tháng 1 dương lịch. Thực ra, nói một cách chính xác, lúc mặt trăng khởi sự mọc là vào lúc 05:05 A.M. ngày



22/01 ở bên Tàu; còn bên Mỹ là vào lúc 10:05 A.M. ngày 21/01 (US Eastern Standard Time), tức lúc 1:05 P.M. ngày 21/01 (US Pacific Standard Time).

Tàu bắt đầu sử dụng dương lịch từ năm 1911 nhưng vẫn dùng âm lịch cho các ngày lễ trong một năm. Tết Nguyên Đán thường được người Tàu gọi là Tân Niên 新年, bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và chấm dứt vào ngày 15 tháng 1 với lễ rước đèn. Đây là dịp lễ quan trọng nhất và rộn ràng nhất của họ, dịp để chúc mừng lẫn nhau đã sống qua một năm, tiễn đưa năm cũ và chào đón năm mới.

Phong tục mừng tân niên của Trung quốc gồm các nét chính sau đây:

- ✓ Ngày thứ 1: ngày "ngheh đón Trời Đất". Nhiều người kiêng ăn thịt trong ngày này để được trường thọ.
- ✓ Ngày thứ 2: cúng bái ông bà tổ tiên qua bữa cơm sum họp gia đình. Đây cũng là ngày sinh nhật của loài chó nên người ta đặc biệt săn sóc chó, cho ăn uống đầy đủ.
- ✓ Ngày thứ 3 - 4: ngày dành cho con rể thăm viếng cha mẹ vợ.
- ✓ Ngày thứ 5: ngày chào đón Thần Tài; không ai đi ra khỏi nhà, không thăm viếng bất cứ ai để tránh mang rủi ro đến cho người khác.
- ✓ Ngày thứ 6 - 10: không kiêng, tha hồ đi thăm viếng thân nhân và bạn bè. Người ta cũng đi chùa để cầu xin sức khỏe và phát tài.
- ✓ Ngày thứ 7 dành cho nông dân trưng bày sản phẩm, uống rượu cùng với bảy loại rau cải để ăn mừng. Đây cũng là ngày sinh nhật chung cho tất cả mọi người. Mọi người ăn mì để được sống lâu và ăn cá để được thành công.
- ✓ Ngày thứ 8 không có gì đáng ghi nhận.
- ✓ Ngày thứ 9: cúng dâng lễ vật lên Ngọc Hoàng.
- ✓ Ngày thứ 10-12 dùng để mời thân nhân và bạn bè đến ăn cơm tối.
- ✓ Ngày thứ 13 dùng để tẩy ruột sau khi đã ăn quá nhiều thịt cá. Chỉ ăn cháo trắng mà thôi.
- ✓ Ngày thứ 14 chuẩn bị cho lễ rước đèn vào đêm thứ 15 để kết thúc tân niên.



Chữ **niên** có một nguồn gốc rất xa xưa! Niên (Pinyin: nian, tiếng Việt mượn đúng nguyên âm, nguyên nghĩa của tiếng quan thoại, đọc là nién, dùng lâu đời thành tiếng Việt, còn gọi là tiếng Hán Việt: tân niên, niên giám điện thoại, niên học, niên khóa, niên kỷ, niên đại, niên biểu, niên thiếu, v.v.), năm là tiếng Việt thuần.

Vào thời sơ khai, con người sống đời sống trồng trọt, đánh cá hoặc săn bắn. Các thay đổi thời tiết ảnh hưởng quan trọng đến sinh hoạt: lúc bình an thì tụ hợp vui chơi, lúc thiên tai thì tế "thần" cầu

xin tai qua nạn khỏi. Dần dần các lễ hội phát sinh. Mùa Đông giá lạnh trôi qua, bông hoa bắt đầu nở rộ như để chào đón một mùa Xuân an bình sắp đến. Người ta tụ họp và mang thịt, cá, trái cây, lúa gạo ra để chia sẻ, cảm tạ Trời Đất, tổ tiên và ăn uống, ca hát, nhảy múa, v.v. Sau một vòng quay bốn mùa của thời tiết, chu kỳ lễ hội này lại tái diễn, gọi đó là **một niên**. Chữ **niên** có sự tích như sau:

Thời xưa có một con quái vật rất hung dữ tên là **niên**, hiện ra dưới đủ mọi hình dáng. Khi mùa Đông đến, con mỗi trở nên hiếm hoi trên núi nên con niên phải chạy vào làng để ăn thịt súc vật và con người. Con người chống lại với con niên một thời gian dài và cuối cùng nhận thấy con niên sợ hãi ba điều: màu đỏ, lửa và tiếng động. Vì vậy, để đuổi con niên vào mùa Đông, người ta bảo nhau treo gỗ đỏ ở trước cửa nhà, đốt lửa trước cổng, và đánh cồng, trống thật lớn suốt đêm. Một đêm Đông nọ, con niên lại mò xuống làng, thấy màu đỏ và lửa ở mọi nhà cùng tiếng cồng, tiếng trống vang dậy nên hoảng sợ bỏ chạy trở về núi. Từ đó, con niên không bao giờ dám xuống làng kiếm ăn. Tập quán treo lồng đèn đỏ và đốt sáng suốt đêm bắt nguồn từ huyền thoại này: không cho quái vật vào nhà, sợ **giông** cả năm. Dán câu đối đỏ trước cửa nhà và đốt pháo đầu năm cũng bắt nguồn từ huyền thoại con niên.

Do hoàn cảnh địa lý và lịch sử quá gần gũi nhau, phong tục ngày tết của Việt Nam rất giống Trung quốc, chỉ khác biệt chút đỉnh. Dưới đây là một số phong tục mà tôi nhận thấy không cần thiết phân biệt tào và ta làm gì vì động lại, tất cả đều là văn minh của loài người.



Quét dọn nhà cửa: Để đón năm mới, mọi người chuẩn bị kỹ lưỡng ngay từ tháng 12. Ngày 20 tháng 12 được xem là ngày quét dọn nhà cửa. Mỗi một góc nhà phải được quét và lau chùi sạch sẽ. Trong ngày đầu năm, tuyệt đối kiêng quét nhà vì sợ sẽ quét may mắn đi. Sau ngày này thì có thể quét nhà nhưng phải quét từ ngoài cửa quét vào trong nhà, giữ rác cho đến ngày mùng 5 mới đổ đi. Kiêng quét từ trong nhà ra khỏi ngưỡng cửa, sợ trong nhà sẽ có người chết và cũng sợ tài lộc sẽ ra đi. Rác rến không mang ra cửa trước, phải mang ra ở cửa sau.

Sum họp gia đình: Đêm giao thừa và ngày đầu năm đặc biệt chỉ dành cho việc đoàn tụ gia đình, cúng kiếng Trời Đất và tổ tiên. Giờ phút thiêng liêng nhất là giờ giao thừa, tức là lúc năm cũ chấm dứt và năm mới bắt đầu. Vào thời điểm này, người ta thường cúng gia tiên, gọi là cúng giao thừa. Sau đó, chủ nhà ra vườn hái bất kỳ nhánh lá nào, mang vào nhà xem xét may rủi, rồi trân trọng đặt lên bàn thờ hoặc cắm vào bình. Tục này gọi là **hái lộc** đầu xuân. Thông thường, chủ nhà xin lộc trời đất xong, sẽ **xông nhà** luôn. Sau đó, cả nhà quây quần bên bữa cơm tối có ý nghĩa rất quan trọng: bữa ăn đoàn tụ để lấy may mắn. Tất cả thành viên trong gia đình đều cố gắng có mặt trong bữa ăn tối giao thừa. Nếu thành viên nào vì lý do bất khả kháng không thể có mặt thì vẫn để ghế trống như người đó vẫn có mặt. Ăn xong, con cháu trong gia đình sẽ chúc mừng và bày tỏ lòng biết

ơn đối với cha mẹ và các người lớn tuổi. Nhiều người sau khi đón giao thừa ở nhà lại đi **xông đất** cho láng giềng, bạn bè.

Táo quân: Sau khi quét dọn nhà cửa là lúc bắt đầu tạm biệt Táo quân (thần bếp). Phong tục cổ truyền xem Táo quân là người gìn giữ sức khỏe cho mọi người trong gia đình - có lẽ vì ngày xưa, cơm nước là vấn đề rất quan trọng: bệnh tòng khẩu nhập. Táo quân chính là thần lửa, rất cần để nấu nướng và cũng là người theo dõi mọi sinh hoạt của gia đình, đặc biệt chú trọng vấn đề đạo đức. Phong tục cho rằng Táo quân sẽ rời nhà vào ngày 23 tháng 12 và bay lên Trời một tuần lễ để báo cáo mọi việc xảy ra trong gia đình. Đây là lúc mà mọi người cố gắng làm bất cứ điều gì để được Táo quân báo cáo tốt cho mình. Vì vậy, đêm 23, họ làm lễ cúng với bánh ngọt, mật ong để tạm biệt Táo quân. Có người cho rằng đây là một hình thức "hối lộ" hay "bịt miệng" Táo quân để Ông không báo cáo xấu.

Cây nêu: Trước nhà thường dựng cây nêu, làm bằng tre, đẵn gốc, để đủ ngọn, trồng trước sân, có thể cao đến 5-10 thước. Trên đầu cây nêu thường treo các lời khấn thệ và khánh màu vàng làm bằng đất sét nung (votive papers and terra cotta tablets). Nêu dựng lên để làm dấu hiệu đất có chủ, ma quỷ không được dòm ngó quấy nhiễu. Nêu thường trồng từ ngày 23 đến hết mùng 7 thì hạ xuống. Theo tục lệ đạo Phật, chân cây nêu phải quay ra phía ngoài nhà để ngừa ma quỷ xâm nhập.

Bánh chưng, bánh tét: Khi Tết đến, người miền Bắc Việt Nam gói bánh chưng và người miền Trung và Nam gói bánh tét.

Bánh chưng hình vuông, có góc cạnh rõ ràng, màu xanh lá cây tượng trưng cho đất. Theo truyền thuyết, bánh chưng, bánh dầy có từ thời Hùng vương khi hoàng tử Lang Liêu dâng lên vua cha, được vua khen ngợi và nhường ngôi. Gói bánh chưng rất khó. Cần lưu ý:

- ✓ Nếp phải là loại nếp ngon, ngâm kỹ trước khi gói.
- ✓ Nhân bánh là thịt heo, chọn miếng thịt có đủ cả da, mỡ, nạc.
- ✓ Đậu xanh phải đều hạt, ngâm đãi cho sạch vỏ.
- ✓ Lá dong gói bánh phải chọn những lá có bản to, tươi xanh.
- ✓ Không gói chặt quá, mà cũng không lỏng quá.
- ✓ Luộc bánh khoảng trên 10 giờ, bằng củi, trấu; lửa phải cháy đều thì bánh mới chín nhừ và ngon.

Nói chung, bánh tét tương tự như bánh chưng, điểm khác nhau là gói bằng lá chuối và gói theo hình trụ tròn.

Bàn thờ tổ tiên: Tục thờ cúng ông bà tổ tiên nhằm tạ ơn và tỏ lòng thương mến đối với các bậc trưởng thượng đã mất. Người ta tin rằng dù chết bao đời rồi nhưng hồn người chết sẽ trở về để phù

hộ cho con cháu; vì vậy, người sống buồn vui, sinh hoạt thế nào thì cũng không được quên người chết. Trong ý nghĩa đó, vào những ngày cuối năm giáp tết, nhiều gia đình đi tảo mộ; và ở nhà thì bàn thờ tổ tiên được lau chùi và trang hoàng bánh chưng, trái cây và hoa đào ở miền Bắc Việt Nam (người miền Trung và Nam thì dùng bánh tét, hoa mai), vài chén trà hay nước lạnh. Trước đêm giao thừa, người chủ gia đình thắp nhang để kính mời linh hồn ông bà tổ tiên trở về nhà cùng ăn Tết với gia đình, gọi là lễ tiên thường. Đây là lúc mà người chủ gia đình ôn lại truyền thống của dòng họ cho con cháu. Lần lượt từ lớn đến nhỏ, mọi người trong gia đình đến lạy trước bàn thờ.

Trái cây: Quýt và cam thường được trưng bày trên bàn tiếp khách. Quýt biểu tượng cho may mắn và cam biểu tượng cho giàu có. Hai biểu tượng này xuất phát từ cách phát âm na ná giống nhau giữa chữ "quýt và may mắn", "cam và giàu có". Tục lệ khi thăm viếng tân niên là phải mang một gói quýt, cam và kèm thêm bao lì xì. Quýt phải giữ nguyên cành lá để biểu tượng cho mỗi giao hào luôn bền vững. Đối với những cặp vợ chồng mới lấy nhau thì quýt tượng trưng cho lời chúc đông con, nhiều cháu.

Khay liên hợp: Nhiều gia đình mua khay liên hợp, hình tròn hay hình bát giác, chứa trái cây khô, bánh, kẹo để chào đón khách đến thăm. Tục lệ là sau khi ăn vài miếng kẹo bánh, người lớn nên bỏ bao lì xì vào giữa khay. Khay chia làm tám ngăn, mỗi ngăn chứa một loại thực phẩm như sau:

- ✓ mít: biểu tượng cho tăng trưởng và mạnh khỏe.
- ✓ hạt dưa đỏ: màu đỏ khô biểu tượng cho vui vẻ, hạnh phúc, và thành thực.
- ✓ hạt vải: biểu tượng cho mối quan hệ gia đình chặt chẽ.
- ✓ bí: biểu tượng cho giàu có.
- ✓ dứa: biểu tượng cho đoàn tụ.
- ✓ đậu phụng: biểu tượng cho trường thọ.
- ✓ long nhãn: biểu tượng cho nhiều con trai.
- ✓ hạt sen: biểu tượng cho nhiều con.

Bao lì xì (còn gọi là hồng bao): Vào dịp tân niên, thanh thiếu niên được cho bao lì xì màu đỏ có gấp tiền biểu tượng cho "may mắn và thịnh vượng" trong đó. Thông thường, ông bà, cha mẹ, cô chú sẽ lì xì hồng bao cho con cháu, các người trẻ tuổi hơn họ.

Sinh nhật của tất cả mọi người: Trọn một tuần lễ thứ nhất của năm mới được dùng để thăm viếng xã giao và giải trí vui vẻ. Có múa lân, biểu diễn xiếc, hát tuồng và nhiều trò giải trí khác. Ngày thứ bảy của tân niên được gọi là ngày *sinh nhật của tất cả mọi người* vì ai cũng được tính thêm một tuổi - không phải chờ đến đúng ngày sinh nhật của mình theo cách tính tuổi của Tây phương.

Lễ rước đèn: Để kết thúc Tết Nguyên Đán vào ngày 15 tháng 1 âm lịch, người Trung quốc tổ chức lễ rước đèn. Họ viết trên lồng đèn các câu đố (đăng mê *deng mi* 燈謎) có tính chất hài hước hoặc ẩn nghĩa để cười vui. Vũ Lâm Cổ Sự thời Nam Tống (1127-1279) viết:

“Người ta ngắt bài thơ hoặc câu thơ, dán lên lồng đèn nhằm diễu cợt con người và sự việc qua các câu ẩn nghĩa hoặc cách dùng chữ tối nghĩa. Người ta cũng dán lên lồng đèn các chuyện hài hước. Tất cả chỉ nhằm mua vui với khách qua đường.”

Mọi người ra phố rước đèn, hợp lại thành một đoàn người diễn hành, xen vào đó là múa rồng. Rồng làm bằng tre, lụa và giấy, có thể dài đến hàng chục thước. Huyền thoại:

Một ngày nọ, trên thiên đình, Ngọc Hoàng nổi cơn tức giận vì một tỉnh nọ đã giết chết con ngỗng yêu quý của Ngài. Ngọc Hoàng ra lệnh hỏa thiêu toàn tỉnh. Tuy nhiên, một tiên nữ có lòng tốt, nghe tin báo thù này, vội báo cho dân của tỉnh hay và bày kế đốt lồng đèn lên vào ngày hỏa thiêu để đánh lừa Ngọc Hoàng. Đến ngày hỏa thiêu, dân chúng nghe lời tiên nữ, đốt đèn rực sáng lên, và từ thiên đình nhìn xuống, toàn tỉnh giống như đã bị thiêu rụi. Hải lòng vì đã báo được thù cho con ngỗng, Ngọc Hoàng dịu cơn giận, không tiếp tục hủy diệt toàn tỉnh. Từ ngày đó trở đi, cứ vào ngày rằm tháng Giêng âm lịch, tục lệ rước đèn là để cầu an và vui chơi.

大地回春			
	đại	địa	hồi xuân
春 來 鳥 語 花 香	xuân		đông
	lai		khử
	điều		sơn
	ngữ		minh
	hoa		thủy
	hương		tú
			冬 去 山 明 水 秀

Câu đối Xuân: Câu đối Xuân (xuân liên 春聯) được bày bán khắp nơi, thường treo tại nhà và hàng quán trong hai tháng: trước và sau ngày tân niên. Câu đối Xuân là một hình thức đặc biệt của đối liên trong đó nghĩa của từng chữ phải đối nhau (antithetical), nội dung phải tốt đẹp và mang nhiều hy vọng. Đối liên là câu đối treo quanh năm suốt tháng, trong khi xuân liên chỉ treo trong hai tháng đón xuân mà thôi. Câu đối Xuân dùng để chúc lành, chữ “**phúc**” 福 khá được ưa chuộng, thường phải treo ngược để hứng phúc



theo niềm tin rằng khi treo ngược (đảo 倒) thì phúc sẽ tới (đáo 到.)

Người viết câu đối Xuân cần có bút pháp đẹp, viết bằng bút lông từ trên xuống dưới, từ phải qua trái hoặc viết chữ thành khung hình thoi, dùng mực đen viết trên giấy đỏ. Khi treo cũng vậy, câu đối thứ nhất được treo bên phải, câu đối thứ hai được treo bên trái, và nếu có thêm câu ngang thì viết từ trái qua phải và treo ngang ngay trên đầu của hai câu đối. Khi đọc câu đối, cần đọc theo cách viết. Ngày xưa, các cụ viết chữ đẹp thường kê bút mực ra ngay ngoài đường để viết và bán cho khách qua đường. Thi nhân Vũ Đình Liên đã làm bài thơ nổi tiếng Ông Đồ Già sau đây:

mỗi năm hoa đào nở
lại thấy ông đồ già
bày mực tàu giấy đỏ
bên phố đông người qua

bao nhiêu người thuê viết
tấm tắc ngợi khen tài
hoa tay thảo những nét
như phượng múa rồng bay

nhưng mỗi năm mỗi vắng
người thuê viết nay đâu

giấy đỏ buồn không thấm
mực đọng trong nghiên sâu

ông đồ vẫn ngồi đây
qua đường không ai hay
lá vàng rơi trên giấy
ngoài trời mưa bụi bay

năm nay hoa đào nở
không thấy ông đồ xưa
những người muôn năm cũ
hồn ở đâu bây giờ

Chơi hoa: Hoa giữ vai trò chủ yếu trong việc trang hoàng ngày tân niên trong niềm tin rằng không có hoa sẽ không có trái. Ba loại hoa được ưa chuộng nhất là: hoa đào, hoa thủy tiên và hoa mai. Do khí hậu Việt Nam, hoa đào là loại hoa tượng trưng cho mùa Xuân ở miền Bắc và từ miền Trung trở vào miền Nam thì có hoa mai.

Hoa đào Từ cuối mùa Đông lạnh lẽo, trên cành đào khẳng khiu, hoa đào như bộc phát và nở rộ ra; vì vậy hoa đào tượng trưng cho can đảm và hy vọng trong năm mới. Nhiều người ưa chuộng hoa đào vì hoa có màu hồng, sẽ mang lại may mắn. Người ta cũng tin rằng cắm cành đào trong nhà có thể cản gió độc, đuổi tà khí ra ngoài. Cần ghi chú ở đây là hoa đào được xem là loại hoa cho suốt mùa Đông chứ không hẳn dành riêng cho tân niên.

Cây đào là một loại cây trồng để lấy trái và hoa, thân nhỏ, cành nhẵn, vỏ màu nâu hồng hay xám, lá thon nhỏ, trái nhiều thịt, ăn ngon, hoa màu hồng, mọc đơn độc. Có bốn loại đào:

- ✓ Đào bích có hoa màu hồng thắm, sai hoa, là loại đào dùng để lấy hoa chơi ngày tết.
- ✓ Đào phai có hoa màu hồng nhạt, sai hoa nhưng hay trồng để lấy trái.
- ✓ Đào bạch có ít hoa, màu trắng, khá khó trồng.
- ✓ Đào thất thốn có hoa nhỏ và nhiều màu, thân cây nhỏ, thường được dùng để uốn thành cây cảnh.

Nói đến hoa đào không thể không nhắc đến một điển tích nổi tiếng trong làng thơ. Đó là bài thơ **đề thành đô nam trang** - còn có tên là **đề tích sở kiến xứ**, (viết về căn nhà phía Nam của thành đô hay viết về chốn xưa đã thấy) trích trong "Thành Ngữ Cổ Sự Đệ Nhất Tập", do Bành

Minh Huy là tác giả, nhà xuất bản Hải Hoa Văn Khố, Trung Hoa Dân Quốc Thất Thập Bát Niên Cửu Nguyệt Đài Tam Bản.

Truyện rằng:

Sau một lúc rong chơi vào dịp lễ Thanh Minh, Thôi Hộ, một thi nhân nổi tiếng đời nhà Đường (618-907), khát nước, ghé đến Đào Hoa trang gõ cửa xin nước uống. Nhìn thấy người con gái ra mở cửa, Thôi Hộ ngây ngất trước nét đẹp "hoa nhường, nguyệt thẹn" của người con gái. Nàng cảm nhận được và nhỏ nhẹ hỏi, "Ông cần gì?". Trong cơn mê đắm, Thôi Hộ ấp úng, "Tôi tôi muốn xin tách nước". Nàng đứng thập thò trong cửa đưa nước cho, còn chàng thì đưa tay nhận. Người nhận, kẻ cho đã vô tình chạm tay nhau. Luân lý thời đó là "nam nữ thụ thụ bất thân" nên nàng lấy làm e thẹn, má đỏ hồng lên, quỵên lẩn với màu hồng của hoa đào.

Năm sau, vì thương nhớ người xưa quá sâu đậm, Thôi Hộ lại ghé đến Đào Hoa trang. Cảnh vẫn như cũ, hoa đào vẫn rục rờ phất phơ theo gió như mỉm cười chào đón khách đến thăm. Tuy nhiên, người xưa đã vắng bóng, không biết đi về phương nào! Thôi Hộ không nén được cảm xúc, bèn viết bài thơ tứ tuyệt ngay trên cửa.

Nguyên tác Hán:

題城都南莊

Hán Việt:

đề thành đô nam trang (đề tích sở kiến xứ)

崔護

去年今日此門中
人面桃花相映紅
人面不知何處去
桃花依舊笑春風

thôi hộ

khứ niên kim nhật thử môn trung,
nhân diện đào hoa tương ánh hồng.
nhân diện bất tri hà xứ khứ
đào hoa y cựu tiếu xuân phong.

Dịch sát nghĩa:

viết về căn nhà phía nam của thành đô (viết về chỗ đã thấy xưa kia)

thôi hộ

năm ngoái ngày nay tại khung cửa này,
sắc hồng của mặt người (của cô gái) và hoa đào phản chiếu qua lại (tương) với nhau
không biết mặt người (của cô gái) nay đã đi về phương nào,
hoa đào vẫn y như cũ (không thay đổi) cười cợt gió xuân.

Dịch thơ:

ngày ấy năm nao tại cửa này
hồng nhan lấp lánh ánh hoa lay
người xưa lưu lạc phương nào nhỉ

cành cũ hoa đào cọt gió bay

范文彬

Hoa thủy tiên là loại hoa đẹp từ rể đến hoa. Cây thủy tiên trồng làm cảnh, có củ như hành tây, lá giống lá tỏi, dài đến 40 cm, hoa có 6 cánh. Giống thủy tiên có cánh màu trắng gọi là ngọc châu ngân đài và cánh màu vàng gọi là ngọc châu kim đài. Hương thơm của hoa thủy tiên tỏa ra rất quyến rũ, nhất là về đêm. Hoa thủy tiên nở vào mùa Xuân. Người ta phải cắt tỉa, rửa, hãm hoặc kích thích để sao cho hoa nở đúng vào đêm giao thừa; đó là dấu hiệu sẽ phát tài trong suốt năm. Nếu hoa nở vào ngày mồng 1 cũng rất tốt.

Để có hoa thủy tiên chơi vào ngày tết, người ta phải trồng trước hai năm để lấy củ. Việc trồng củ hoa rất khó, cần phải thành thạo chăm bón để có củ vừa ý, không khiếm khuyết và sao cho có đủ 5 củ đều đặn. Có hai loại thủy tiên: thủy tiên đơn và thủy tiên kép. Thủy tiên đơn để trong bình thủy tinh, đổ nước mưa tinh khiết vào để chiêm ngưỡng từ rể đến hoa. Đây là loại hoa quý, vừa trắng vừa đẹp lại vừa thơm.

Hoa Mai: Ngày Tết, hoa mai vàng nở rộ, nhà nhà đều chưng mai để đón mừng năm mới. Có lẽ do cách phát âm không phân biệt giữa "mai" và "may mắn" của người miền Nam nên hoa mai được tin là loại hoa mang lại may mắn. Điểm đáng lưu ý là phải kỵ hoa héo hoặc không nở trong ba ngày Tết cho nên phải biết kỹ thuật thúc ép hoa mai nở rộ đúng vào ngày mồng 1 Tết. Một chậu mai vàng đầy hoa rực rỡ thì không còn hoa nào đẹp bằng trong không khí vui Xuân.

Có ba loại mai chính: hoàng mai, mai chiếu thủy và mai tứ quý.

- ✓ Hoàng mai vốn là loại cây rừng, có lá to, chỉ đẹp trong vài ngày đầu năm, sau đó thì cành lá khá rậm rạp nên không còn đẹp nữa. Cành của cây hoàng mai mềm mại hơn cành đào, hoa mọc thành từng chùm, có mùi thơm, dáng hoa e ấp, kín đáo.
- ✓ Mai chiếu thủy là loại mai mọc ở vùng sinh lầy, lá nhỏ, hoa trắng và có mùi thơm nhẹ. Do đặc tính dễ trồng, mau lớn nên mai chiếu thủy rất phổ biến nên mặc dù đẹp nhưng thường bị xem là loại hoa bình dân.
- ✓ Mai tứ quý là loại mai nở hoa trong cả bốn mùa; còn loại nhị độ mai chỉ nở hai lần trong năm.

Nói chung, mai có thể trồng ngoài vườn hay trong chậu, chọn chỗ có ánh sáng và đất ẩm.

Kiêng kỵ: Ngày nay, mặc dù người ta không còn tin các kiêng kỵ nữa nhưng một số vẫn giữ như một thú vui trong cuộc sống, coi các tục kiêng kỵ như một xác định về nguồn gốc của mình (identity).

Người ta tin rằng những gì xảy ra trong những ngày Tết sẽ xảy ra suốt năm, vì thế nên kiêng một số việc sau đây:

- ✓ Cuối năm, nợ phải trả hết.
- ✓ Không cho mượn nợ vào ngày đầu năm, sợ phải cho mượn suốt năm.
- ✓ Kiêng nói láo, lên giọng, không đập vỡ bất cứ vật gì.
- ✓ Kiêng dùng các vật dụng sắc bén như: dao, kéo vì sợ cắt mất cái "hên" của năm mới.
- ✓ Kiêng nói tục, dùng chữ thô bạo. Người Trung quốc rất kiêng nói con số 4 (tứ) vì âm giống như chết (tử)
- ✓ Cữ nói đến ma quỷ, chết chóc.
- ✓ Không nói chuyện quá khứ, chỉ nói chuyện tương lai.
- ✓ Pháo được đốt để đuổi ma quỷ, tiễn năm cũ, đón năm mới (tống cựu, nghinh tân).
- ✓ Vào đêm giao thừa, mọi cửa lớn, cửa sổ đều mở toang ra để năm cũ ra đi.
- ✓ Nếu khóc trong ngày tân niên, sẽ khóc suốt năm; vì vậy, không được rầy la, đánh đập con nít dù chúng quấy phá.
- ✓ Khi ra khỏi nhà, phải coi và lựa hướng tốt, giờ tốt.
- ✓ Không chào hỏi trong phòng ngủ; vì vậy, cho dù bệnh đến đâu, người bệnh vẫn phải ra phòng khách

Kết luận:

Đa số phong tục của ta có gốc từ Trung quốc. Trong bài tựa cuốn sách ***Việt Nam phong tục***, nhà văn Phan Kế Bính (1875-1923) viết:

"Việt Nam ta kể từ lúc có nước tới giờ thì đã ngoài bốn nghìn năm. Song về đời Hồng Bàng thì còn là một nước tối cổ, tục khi đó hẳn cũng như Mường, Mán bây giờ. Kể đến hồi Tàu sang cai trị thì những văn minh của Tàu mới dần dần mà truyền bá sang nước ta. Bấy giờ ta mới có học hành, có giáo hóa, thì phong tục của ta cũng mở mang thêm ra ít nhiều. Từ đời Ngô Quyền gây nền độc lập, rồi kể đến Đinh, Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, cho chí Nguyễn triều ta, nước ta đã thành nước tự chủ mà trong cách chính trị, cách giáo dục, điều gì cũng là noi theo của Tàu, cho nên phong tục ta bây giờ phần nhiều do ở Tàu mà ra cả.

Nay nhờ có nước Pháp bảo hộ, đem những thói văn minh Âu Tây mà rải rác sang nước ta. Ta ngoảnh lại mà xem những tục cũ thì tỏ ra nhiều điều ngày trước là hay mà bây giờ hóa ra hủ bại lắm rồi.

Đó cũng không phải là tổ tiên ta khi trước có vụng dại gì, chỉ là thời thế mỗi lúc một khác, mà mỗi lần biến cải thì cái trình độ khai hóa lại tấn tới thêm lên một tầng. Ấy cũng là cái lẽ tự nhiên của tạo hóa như thế."

Nguồn gốc của một dân tộc được xác định bởi tục lệ . Người Âu Tây ăn mừng năm mới ở khách sạn, bar, club, đội nón giấy đủ màu, thổi còi, rắc confetti đầy đường, uống rượu và nhảy đầm

thâu đêm suốt sáng ... Người Việt Nam trước năm 1975 thì trái lại: mọi người luôn luôn tìm cách trở về nhà để đón giao thừa, tụ hợp gia đình, thờ cúng tổ tiên, v.v. Riêng tôi, cứ mỗi đêm giao thừa là cứ theo chân Mẹ, quanh quẩn bên nồi nấu bánh tét để được ăn đòn bánh *mới ra lò*. Và năm nào cũng vậy, Mẹ tôi luôn luôn cắt bỏ hai đầu bánh, chỉ cho ăn đoạn giữa vì sợ ăn vào sẽ hóa *ngu*. Mãi đến nay, mặc dù không tin và cũng không sợ ngu nhưng tôi không bao giờ ăn hai đầu của bất cứ thực phẩm nào như một kỷ niệm đối với người Mẹ đã cư mang và dạy dỗ tôi từng chút một!

Sau năm 1975, một số người Việt ở tứ tán khắp nơi trên thế giới; các tục lệ ngày Tết đã bắt đầu phai nhạt dần. Thậm chí có người vẫn sinh hoạt "một ngày như mọi ngày". Họ đã Tây hóa, Mỹ hóa, Tàu hóa, Nhật hóa, hoặc ... Châu Phi hóa rồi. Không có gì đáng nói về hiện tượng *ized* này. Tuy nhiên, cho dù sinh đẻ và trưởng thành ngay tại ngoại quốc thì người Việt ***da vàng, mũi tẹt*** vẫn không sao hội nhập thực sự vào cộng đồng ngoại quốc từ nhãn quan của người ngoại quốc. Cái cốt Trời sinh là như vậy, không cải biến được. Theo thiển kiến, đấy chính là định nghĩa đúng nhất của chữ ***identity***.

Mùa Xuân Giáp Thân,
Riêng tặng các bạn Huyền, Thanh Yến, Toàn và Minh Hương,

Phạm Văn Bản.

范文彬

Cước chú:

(1)Đời Hán Vũ đế, năm 104 trước Tây lịch, người Trung quốc có lịch Thái Sơ chia một năm thành bốn mùa, gồm có:

-ngày đầu mỗi tháng Âm lịch có 12 tiết khí: lập xuân, kinh trập, thanh minh, lập hạ, mang chủng, tiểu thử, lập thu, bạch lộ, hàn lộ, lập đông, đại tuyết, tiểu hàn.

-ngày giữa mỗi tháng Âm lịch có 12 tiết trung khí: vũ thủy, xuân phân, cốc vũ, hạ chí, tiểu mãn, đại thử, xử thử, thu phân, sương giáng, tiểu tuyết, đông chí và đại hàn.

(2)Mặt trăng là thuộc tinh (satellite) duy nhất của trái đất, bắt đầu mọc ở hướng đông và lặn ở hướng tây. Từ trái đất, người ta thấy mặt trăng là vật sáng nhất trong màn đêm dày đặc của vũ trụ; thực ra, mặt trăng không tự phát sáng mà chỉ phản ánh ánh sáng nhận được từ mặt trời. Mặt trăng quay theo một trục tưởng tượng có chu kỳ 29.5 ngày. Đây là thời gian để mặt trăng hoàn tất một vòng quay quanh mặt trời, gọi là a ***lunar day***. Cách nay khoảng 4,000 năm, lịch pháp của người Trung quốc bằng cách nào đó đã nhận biết chính xác chu kỳ này nên gọi một tháng âm lịch là ***một nguyệt*** 月. Họ cũng gọi một ngày là ***một nhật*** 日 vì trái đất quay quanh mặt trời chỉ mất 24 giờ là hoàn tất một vòng quay.

Vì mặt trăng nằm trong quỹ đạo của trái đất nên người ta có thể thấy mặt trăng dưới nhiều hình dạng khác nhau. Dường như mặt trăng thay đổi từ hình lưỡi liềm đến hình tròn và sau đó lại biến ngược lại thành hình lưỡi liềm. Thực ra, mặt trăng không thay đổi hình dạng; chỉ vì con người ở trái đất thấy các dạng khác nhau của mặt trăng qua hiện tượng phản chiếu ánh sáng mặt trời của mặt trăng mà thôi. Một chu kỳ mặt trăng gồm bốn giai đoạn, mỗi giai đoạn khoảng bảy ngày: trăng mới mọc hay trăng non (new moon), phần tư thứ nhất (first quarter), trăng tròn hay còn gọi là trăng rằm (full moon) và phần tư cuối (last quarter). Sau đêm đầu tiên của trăng mới, một hình lưỡi liềm rất mỏng xuất hiện mà hai đầu quay về hướng đông. Mỗi đêm sau đó, trăng đầy dần, hai đầu lưỡi liềm dần dần quay về hướng tây.

(3) Từ thời xa xưa, áp dụng nguyên tắc ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa và thổ), Trung quốc làm lịch theo sự kết hợp 10 thiên can (giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm và quý) và 12 địa chi (tý, sửu, dần, meo, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất và hợi). Số lẻ thuộc dương: tý, dần, thìn, ngọ, thân, và tuất. Số chẵn thuộc âm: sửu, meo, tỵ, mùi, dậu và hợi. Từ đó suy ra các tuổi hạp và không hạp như sau:

*Hạp: Tý và Sửu, Thìn và Dậu, Tỵ và Thân, Dần và Hợi, Meo và Tuất.

*Không hạp: Tý và Ngọ, Sửu và Mùi, Dần và Thân, Meo và Dậu, Thìn và Tuất, Tỵ và Hợi.

(Lưu ý: khác nhau giữa tàu và ta: Tàu dùng Thổ (con thỏ) và Ta dùng Meo (con mèo), có lẽ vì con thỏ phổ biến ở Tàu và con mèo phổ biến ở Ta.)

Họ cũng chia một ngày ra 12 khoảng cách bằng nhau. Mỗi khoảng cách vì vậy bằng 2 giờ (double-hour: giờ kép), thay vì 24 giờ như dương lịch. Giờ kép thứ nhất bắt đầu từ 11 giờ đêm trước và lấn sang một giờ đầu tiên của ngày hôm sau. Giờ kép thứ hai từ 1-2 a.m., giờ kép thứ ba từ 3-4 a.m., v.v. Giờ kép không đánh số từ 1 đến 12 mà gọi theo tên của 12 địa chi, gồm có: tý, sửu, dần, meo, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất và hợi. Trong chu kỳ 12 năm, họ dùng 12 con vật để tượng trưng: thử (chuột), ngư (trâu), hổ (cọp), thố (thỏ), long (rồng), xà (rắn), mã (ngựa), dương (dê), hầu (khỉ), kê (gà), cẩu (chó), và trư (heo). Huyền thoại:

a) 12 con vật nêu trên tranh cãi để dành làm con vật đứng đầu. Trời được mời phân giải, bèn đặt ra cuộc thi bơi: con nào bơi tới bờ trước nhất thì được đứng đầu chu kỳ 12 năm. Cả 12 con cùng nhau sắp hàng và nhảy xuống sông để thi. Trâu là con bơi nhanh nhất nhưng không biết Chuột đã nhảy lên lưng nó; khi gần tới bờ sông bên kia thì Chuột nhảy phóng lên trước và thắng cuộc. Heo thì rất lười biếng, bơi tới sau cùng.

b) Trước khi mất, Đức Phật triệu tập tất cả súc vật nhưng chỉ có 12 con vật nêu trên đến để từ giã. Để tưởng thưởng, Đức Phật lấy tên mỗi con vật để đặt tên cho 12 năm căn cứ vào thứ tự đến

của từng con. Người Trung quốc tin rằng đặc điểm của từng con vật biểu tượng cho từng năm có ảnh hưởng sâu đậm đến những ai sinh ra trong năm đó.